

NGHỊ QUYẾT

**Về chủ trương đầu tư 26 dự án thuộc
Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020
của thành phố Hà Nội**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ 7
(Từ ngày 04/12 đến ngày 06/12/2018)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ các nghị định của Chính phủ: Số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;

Xét đề nghị của UBND thành phố Hà Nội tại các tờ trình: số 122/TTr-UBND ngày 10/9/2018 về chủ trương đầu tư dự án Xây dựng hầm đường bộ có kết hợp cho người đi bộ nối từ phố Trần Nguyên Hãn sang phố Chương Dương Độ, quận Hoàn Kiếm, số 159/TTr-UBND ngày 29/10/2018 về chủ trương đầu tư dự án Đường giao thông trục phát triển phía Đông huyện Phú Xuyên (nối tỉnh lộ 428 đến tỉnh lộ 429), số 183/TTr-UBND ngày 22/11/2018 về đề nghị phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án thuộc Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 của thành phố Hà Nội, số 187/TTr-UBND ngày 26/11/2018 về điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư dự án Xây dựng cầu vượt tại nút giao An Dương - đường Thanh Niên để hạn chế ùn tắc giao thông, quận Ba Đình và quận Tây Hồ; các báo cáo thẩm tra số 98/BC-HĐND ngày 29/11/2018 và 115/BC-HĐND ngày 04/12/2018 của Ban Kinh tế - Ngân sách; các văn bản giải trình số 5968/UBND-KH&ĐT ngày 04/12/2018 và 5988/UBND-ĐT ngày 05/12/2018 của UBND Thành phố; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của đại biểu HĐND Thành phố,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư 21 dự án nhóm B và 02 dự án trọng điểm nhóm C thuộc Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 của thành phố Hà Nội, tổng mức đầu tư dự kiến 9.417.059 triệu đồng.

Điều 2. Điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với 03 dự án nhóm B thuộc Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 của thành phố Hà Nội, tổng mức đầu tư dự kiến 1.830.549 triệu đồng.

Chi tiết tại 27 phụ lục kèm theo.

Điều 3. Tổ chức thực hiện:

1. UBND Thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết.

1.1. Chỉ đạo các đơn vị được giao nhiệm vụ Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan thực hiện: Rà soát, chuẩn xác quy mô, nội dung đầu tư, có giải pháp đấu nối thích hợp, khớp nối đồng bộ, lựa chọn phương án, giải pháp kỹ thuật phù hợp, đảm bảo tránh trùng lặp, tiết kiệm, hiệu quả và tổ chức triển khai thực hiện; Xác định nguồn gốc đất đai, xây dựng phương án, kinh phí GPMB đảm bảo đúng chế độ, chính sách hiện hành; Áp dụng đúng quy định xử lý các trường hợp đất không đủ điều kiện về mặt bằng xây dựng đang tồn tại dọc theo các tuyến đường giao thông và nguyên tắc thực hiện các dự án đầu tư xây dựng đường giao thông mới trên địa bàn thành phố Hà Nội; Hoàn thiện việc lập và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường theo quy định.

1.2. Lập hồ sơ xin ý kiến thỏa thuận bằng văn bản của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về các chỉ tiêu thiết kế, phương án kỹ thuật và quy mô dự án đối với các dự án có liên quan đến đề điều: (1) Xây dựng tuyến đường vào cảng Khuyến Lương; (2) Xây dựng cầu vượt tại nút giao An Dương - đường Thanh Niên để hạn chế ùn tắc giao thông, quận Ba Đình và quận Tây Hồ; (3) Xây dựng hầm đường bộ có kết hợp cho người đi bộ nối từ phố Trần Nguyên Hãn sang phố Chương Dương Độ, quận Hoàn Kiếm.

1.3. Trình cấp có thẩm quyền điều chỉnh cục bộ Quy hoạch thoát nước Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; thực hiện điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu đô thị H2-2, Quy hoạch chung xây dựng huyện Sóc Sơn. Chỉ phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án khi đảm bảo điều kiện phù hợp với các quy hoạch có liên quan.

1.4. Chỉ đạo các sở, ngành liên quan căn cứ theo chức năng nhiệm vụ được giao: Thường xuyên rà soát tiến độ đầu tư của các dự án, tăng cường kiểm tra, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ngân sách; tránh lãng phí, thất thoát trong quá trình đầu tư xây dựng công trình; hướng dẫn, phối hợp cùng Chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện dự án; giải quyết các thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi giúp Chủ đầu tư hoàn thành dự án đảm bảo đúng mục tiêu, tiến độ, chất lượng công trình.

1.5. Trong xây dựng kế hoạch và điều hành kế hoạch đầu tư công hằng năm, sắp xếp bố trí vốn các dự án theo thứ tự ưu tiên đã được HĐND Thành phố quyết nghị, trong đó ưu tiên đầu tư các dự án thuộc danh mục công trình trọng điểm, các dự án triển khai các chương trình công tác lớn, các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội Thành phố giai đoạn 2016-2020 của Thành phố, các dự án giải quyết nhu cầu dân sinh bức xúc, kiến nghị chính đáng của cử tri.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố Hà Nội tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khóa XV, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 05/12/2018 và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận: *ph*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban công tác đại biểu thuộc UBTV Quốc hội;
- VP Quốc hội, VP Chính phủ;
- Các bộ: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Giao thông - Vận tải; Xây dựng;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Hà Nội;
- TT HĐND, UBND, UB MTTQ Thành phố;
- Các Ban Đảng, các Ban HĐND Thành phố;
- Các văn phòng: Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố;
- Các sở: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Giao thông - Vận tải; Xây dựng; Tài nguyên và Môi trường; Quy hoạch - Kiến trúc;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND các quận, huyện, thị xã.;
- Các BQLDA ĐTXDCT: Giao thông; Dân dụng và công nghiệp; Nông nghiệp và phát triển nông thôn;
- Đài Phát thanh - Truyền hình Hà Nội;
- Công báo Thành phố, Cổng giao tiếp điện tử Thành phố;
- Lưu: VT *ph*

CHỦ TỊCH *ph*



Nguyễn Thị Bích Ngọc

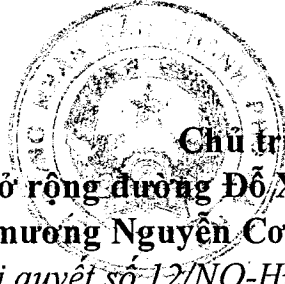


Phụ lục 1

DANH MỤC DỰ ÁN ĐƯỢC HĐND THÀNH PHỐ PHÊ DUYỆT/ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
Kèm theo nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 05/12/2018 của HĐND Thành phố

TT	Dự án	Nhóm dự án		TMĐT	Thời gian thực hiện	Ghi chú
		B	Tr.đ C			
	Tổng cộng	24	2	11.247.608		
I	Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án	21	2	9.417.059		
I.1	Các lĩnh vực hoạt động kinh tế	20	1	8.712.754		
*	Lĩnh vực hạ tầng giao thông	15	1	7.445.997		
1	Cải tạo, mở rộng đường Đỗ Xuân Hợp và công hóa thành mương kín tuyến mương Nguyễn Cơ Thạch đến hết đường Đỗ Xuân Hợp	1		416.870	2019-2021	NSTP 50% (tối đa 111,941 tr.đ), NS quận Nam Từ Liêm 50%. Phụ lục 2
2	Công hóa thành mương kín để làm đường giao thông tuyến mương Đồng Bông	1		223.882	2019-2021	NSTP 50% (tối đa 208.435 tr.đ), NS quận Nam Từ Liêm 50%. Phụ lục 3
3	Đầu tư xây dựng hoàn chỉnh theo quy hoạch nút giao đường vành đai 3 với đường ô tô cao tốc Hà Nội - Hải Phòng	1		491.041	2019-2021	Phụ lục 4
4	Xây dựng tuyến đường vào cảng Khuyến Lương	1		918.621	2019-2021	Phụ lục 5
5	Nâng cấp tuyến Tỉnh lộ 428 từ Km0 đến Km6+585 (Tỉnh lộ 75 cũ) đoạn từ Quốc lộ 21B thị trấn Vân Đình đến cầu Quảng Tái xã Trung Tú, huyện Ứng Hòa.	1		159.523	2019-2021	Phụ lục 6
6	Xây dựng tuyến đường 40m và 48m nối từ KĐT Việt Hưng ra đường Ngô Gia Tự, quận Long Biên	1		705.635	2019-2022	NS quận Long Biên ứng thực hiện, hoàn ứng từ tiền đầu giá 10 ô đất và tiền sử dụng 02 ô đất. Phụ lục 7
7	Mở rộng Quốc lộ 1A đoạn Km189 đến Km194 qua địa bàn huyện Thường Tín.	1		247.268	2019-2021	Phụ lục 8
8	Đường ĐH-02	1		282.970	2019-2020	NSTP 50% TMĐT, NS huyện Hoài Đức 50% TMĐT. Phụ lục 9
9	Đầu tư xây dựng Đường dọc kênh Đan Hoài (từ Đại lộ Thăng Long đến đường tỉnh 423)	1		247.297	2019-2020	NSTP 50% TMĐT, NS huyện Hoài Đức 50% TMĐT. Phụ lục 10
10	Đường Lại Yên - Vân Canh (từ đường liên khu vực 2 đến đường vành đai 3,5)	1		567.237	2019-2020	NSTP 50% TMĐT, NS huyện Hoài Đức 50% TMĐT. Phụ lục 11
11	Đường liên khu vực 8 (đoạn từ Đại lộ Thăng Long đến đường tỉnh 423)	1		486.040	2019-2020	NSTP 50% TMĐT, NS huyện Hoài Đức 50% TMĐT. Phụ lục 12
12	Đường liên khu vực 1 (đoạn từ Đức Thượng đến Song Phương)	1		1.192.081	2019-2020	NSTP 50% TMĐT, NS huyện Hoài Đức 50% TMĐT. Phụ lục 13
13	Đường liên khu vực 6 (đoạn từ đường liên khu vực 1 đến đường vành đai 3,5)	1		758.888	2019-2020	NSTP 50% TMĐT, NS huyện Hoài Đức 50% TMĐT. Phụ lục 14
14	Đường giao thông trực phát triển phía Đông huyện Phú Xuyên (nối tỉnh lộ 428 đến tỉnh lộ 429)	1		283.795	2019-2021	Phụ lục 15

TT	Dự án	Nhóm dự án		TMĐT	Thời gian thực hiện	Ghi chú
		B	Tr.đ C			
15	Xây dựng hầm đường bộ có kết hợp cho người đi bộ nối từ phố Trần Nguyên Hãn sang phố Chương Dương Độ, quận Hoàn Kiếm		1	79.832	2018-2021	Đầu tư từ ngân sách quận Hoàn Kiếm. Phụ lục 16
16	Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 420 đoạn từ Km0+00 đến Km7+428 (ngã ba Hòa Lạc - ngã ba thị trấn Liên Quan, huyện Thạch Thất)	1		385.017	2019-2021	Ngân sách huyện Thạch Thất đầu tư phần GPMB khoảng 151.279 tr.đ, ngân sách Thành phố đầu tư phần còn lại. Phụ lục 17
*	<i>Lĩnh vực môi trường, hạ tầng kỹ thuật</i>	4		1.148.871		
1	Xây dựng HTKT khu TĐC xã Nam Sơn phục vụ di dân vùng ảnh hưởng môi trường của KLHXLCT Sóc Sơn	1		121.000	2019-2020	Phụ lục 18
2	Xây dựng HTKT khu TĐC xã Bắc Sơn phục vụ di dân vùng ảnh hưởng môi trường của KLHXLCT Sóc Sơn	1		228.586	2019-2020	Phụ lục 19
3	Xây dựng HTKT khu TĐC xã Hồng Kỳ phục vụ di dân vùng ảnh hưởng môi trường của KLHXLCT Sóc Sơn	1		89.756	2019-2020	Phụ lục 20
4	Hệ thống mạng quan trắc môi trường trên địa bàn thành phố Hà Nội.	1		709.529	2019-2020	Phụ lục 21
*	<i>Lĩnh vực đê điều</i>	1		117.886		
1	Nâng cấp toàn bộ mặt đê sông Nhuệ trên địa bàn huyện Phú Xuyên (gồm các đoạn: Bờ tả từ cầu Đồng Quan đến cầu Tân Dân, bờ hữu từ cầu Tân Dân đến cầu cống Thần; hai bờ sông Nhuệ từ cầu cống Thần đến cầu Thống Nhất và chống sạt lở bờ sông Vân Đình, xã Hồng Minh).	1		117.886	2019-2021	Phụ lục 22
I.2	<i>Lĩnh vực hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể</i>	1	1	704.305		
1	Khu liên cơ quan Vân Hồ	1		663.180	2018-2020	Phụ lục 23
2	Cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất tại Trung tâm Truyền dẫn phát sóng Đài Phát thanh - Truyền hình Hà Nội phục vụ bàn giao Trụ sở 32 Tô Hiệu, Hà Đông cho Báo Nhân dân		1	41.125	2019-2021	NSTP 50% (20.562,5 tr.đ), Quỹ PT hoạt động SN của Đài PT-TH HN 50% (20.562,5 tr.đ). Phụ lục 24
II	Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án	3		1.830.549		
I.1	<i>Các lĩnh vực hoạt động kinh tế</i>	3		1.830.549		
*	<i>Lĩnh vực hạ tầng giao thông</i>	3		1.830.549		
1	Xây dựng đường nối Khu đô thị vệ tinh với đường Võ Nguyên Giáp, huyện Sóc Sơn	1		658.935	2019-2021	TMĐT cũ là 340.727 tr.đ. Phụ lục 25
2	Xây dựng tuyến đường vào khu công nghiệp sạch Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn	1		350.674	2018-2020	TMĐT cũ là 226.116 tr.đ. Phụ lục 26
3	Xây dựng cầu vượt tại nút giao An Dương - đường Thanh Niên để hạn chế ùn tắc giao thông, quận Ba Đình và quận Tây Hồ	1		820.940	2017-2020	TMĐT cũ là 429.700 tr.đ. Phụ lục 27



Phụ lục 2

Chủ trương đầu tư dự án

Cải tạo, mở rộng đường Đỗ Xuân Hợp và công hóa thành mương kín tuyến mương Nguyễn Cơ Thạch đến hết đường Đỗ Xuân Hợp

(Kèm theo nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 05/12/2018 của HĐND Thành phố)

1. Mục tiêu đầu tư: Cải tạo, mở rộng đường Đỗ Xuân Hợp và công hóa thành mương kín tuyến mương Nguyễn Cơ Thạch đến hết đường Đỗ Xuân Hợp để khắc phục kịp thời tình trạng ô nhiễm môi trường, nâng cao chất lượng sống cho người dân, tăng cường khả năng kết nối giao thông với hệ thống hạ tầng giao thông khung của quận Nam Từ Liêm theo quy hoạch đã được phê duyệt.

2. Quy mô đầu tư:

- Cải tạo, mở rộng đường Đỗ Xuân Hợp với chiều dài tuyến 1.100m; điểm đầu tại ngã ba giao phố Tân Mỹ và điểm cuối tại giao đường quy hoạch B=30m (hiện tại là đường P2 Lê Quang Đạo). Các hạng mục được xây dựng đồng bộ gồm: Hạng mục đường giao thông (giữ nguyên mặt đường nhựa đã có bên trái tuyến), xây dựng mới mặt đường bên phải tuyến (chiều rộng mặt đường 7,5m; vỉa hè 6m) và đồng bộ hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch (nền mặt đường, vỉa hè, cây xanh, thoát nước, cấp điện, điện chiếu sáng, tổ chức giao thông, phòng cháy chữa cháy, hào kỹ thuật...).

- Công hóa mương Nguyễn Cơ Thạch (mương Mai Dịch - Phú Đô) đoạn từ phố Hàm Nghi - đường P2 Lê Quang Đạo, chiều dài tuyến 2.280m; điểm đầu tại ngã tư giao phố Hàm Nghi và điểm cuối tại ngã ba giao đường quy hoạch P2 Lê Quang Đạo.

Quy mô, khẩu độ, tiết diện công, giải pháp thiết kế sẽ được tính toán, chuẩn xác trong quá trình lập, trình phê duyệt dự án đầu tư, đảm bảo phù hợp điều chỉnh cục bộ Quy hoạch thoát nước Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (với nội dung chuyên mương hở thành mương kín) được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Dự án nhóm B.

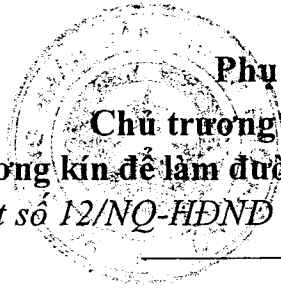
4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 416.870 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách Thành phố tối đa không vượt quá 208.435 triệu đồng (50% tổng mức đầu tư), từ nguồn vượt thu năm 2016 và năm 2017; Ngân sách quận Nam Từ Liêm đầu tư phần còn lại (50% tổng mức đầu tư).

6. Địa điểm thực hiện dự án: Quận Nam Từ Liêm.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2019-2021.

8. Chủ đầu tư: UBND quận Nam Từ Liêm.



Phụ lục 3

Chủ trương đầu tư dự án

Cống hóa thành mương kín để làm đường giao thông tuyến mương Đồng Bông
(Kèm theo nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 05/12/2018 của HĐND Thành phố)

1. Mục tiêu đầu tư: Cống hóa thành mương kín để làm đường giao thông tuyến mương Đồng Bông để khắc phục kịp thời tình trạng ô nhiễm môi trường, nâng cao chất lượng sống cho người dân, tăng cường khả năng kết nối giao thông với hệ thống hạ tầng giao thông khung của quận Nam Từ Liêm theo quy hoạch đã được phê duyệt.

2. Quy mô đầu tư:

- Cống hóa các tuyến mương để làm đường giao thông, cụ thể:

+ Tuyến mương Mai Dịch - Phú Đô (đoạn từ ngõ P2 Lê Quang Đạo - ngã ba giao mương Đồng Bông), chiều dài tuyến 185m; điểm đầu tại ngã ba giao ngõ P2 Lê Quang Đạo và điểm cuối tại giao ngã ba mương Đồng Bông.

+ Tuyến mương Đồng Bông: Điểm đầu tại đoạn ra phố Lê Quang Đạo và điểm cuối tại Trạm bơm Đồng Bông I, chiều dài tuyến 810m; trong đó: Nhánh 1 mương Đồng Bông (đoạn từ Lê Quang Đạo - ngã ba giao mương Mai Dịch - Phú Đô) dài 370m; nhánh 2 mương Đồng Bông (ngã ba giao mương Mai Dịch - Phú Đô - trạm bơm Đồng Bông 1) dài 440m.

- Xây dựng tuyến đường nội bộ (xây trên mặt mương sau khi cống hóa) và đồng bộ hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch (nền mặt đường, vỉa hè, cây xanh, thoát nước, cấp điện, điện chiếu sáng, tổ chức giao thông, phòng cháy chữa cháy, hào kỹ thuật....)

Quy mô, khẩu độ, tiết diện cống và quy mô đường nội bộ (chiều rộng đường, hè...) sẽ được tính toán, chuẩn xác trong quá trình lập, trình phê duyệt dự án đầu tư đảm bảo phù hợp với điều chỉnh cục bộ Quy hoạch thoát nước Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch phân khu đô thị H2-2 được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Dự án nhóm B.

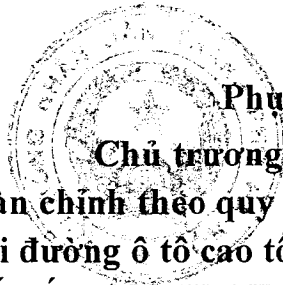
4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 223.882 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách Thành phố tối đa không vượt quá 111.941 triệu đồng (50% tổng mức đầu tư), từ nguồn vượt thu năm 2016 và năm 2017; Ngân sách quận Nam Từ Liêm đầu tư phần còn lại (50% tổng mức đầu tư).

6. Địa điểm thực hiện dự án: Quận Nam Từ Liêm.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2019-2021.

8. Chủ đầu tư: UBND quận Nam Từ Liêm.



Phụ lục 4

Chủ trương đầu tư dự án

Xây dựng hoàn chỉnh theo quy hoạch nút giao đường vành đai 3 với đường ô tô cao tốc Hà Nội - Hải Phòng

(Kèm theo nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 05/12/2018 của HĐND Thành phố)

1. Mục tiêu đầu tư: Xây dựng nút giao đường vành đai 3 với đường ô tô cao tốc Hà Nội - Hải Phòng hoàn chỉnh theo quy hoạch được duyệt, tạo điều kiện cho các phương tiện tham gia giao thông kết nối ra vào nút giao được thuận lợi, an toàn, rút ngắn hành trình và đồng bộ mạng lưới đường giao thông trong khu vực, phát huy tối đa hiệu quả đầu tư của tuyến đường vành đai 3, cao tốc Hà Nội - Hải Phòng và đường Long Biên - Thạch Bàn, góp phần giảm thiểu ùn tắc giao thông và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

2. Quy mô đầu tư:

- Phạm vi nút theo hướng đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng: Từ Km0-420 (kết nối với đường Long Biên - Thạch Bàn) đến Km1+065,74 (kết nối với đoạn tuyến cao tốc đã thi công giai đoạn 1) với chiều dài $L=1485,74$ m, xây dựng trực thông nối đường Long Biên - Thạch Bàn với đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng $B_{nền}=33,00$ m;

- Phạm vi nút theo hướng đường vành đai 3: Từ Km10+040 đến Km10+660 (lý trình đường Vành đai 3) với chiều dài $L=620$ m, $B_{nền}=26,50$ m. Thi công đồng bộ hoàn chỉnh hệ thống thoát nước, chiếu sáng, cây xanh, tổ chức giao thông.

3. Dự án nhóm B.

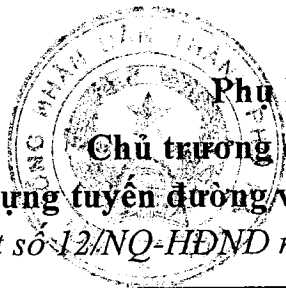
4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 491.041 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách Thành phố.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Quận Long Biên và huyện Gia Lâm.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2019-2021.

8. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông thành phố Hà Nội.



Phụ lục 5

Chủ trương đầu tư dự án

Xây dựng tuyến đường vào cảng Khuyến Lương

(Kèm theo nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 05/12/2018 của HĐND Thành phố)

1. Mục tiêu đầu tư: Hình thành một tuyến đường kết nối giữa các công trình hạ tầng giao thông chính yếu của quốc gia, của thành phố cũng như của quận Hoàng Mai như: đường vành đai 3, cảng Khuyến Lương, đường Tam Trinh, đê Nguyễn Khoái...; tạo điều kiện phát triển cảng Khuyến Lương theo quy hoạch; phát triển hạ tầng khu vực bãi sông Hồng, giảm thiểu ô nhiễm môi trường và tai nạn giao thông; góp phần từng bước hoàn thiện hạ tầng của quận Hoàng Mai cũng như khu vực phía Nam thành phố Hà Nội theo quy hoạch.

2. Quy mô đầu tư: Xây dựng tuyến đường mới vào cảng Khuyến Lương tại phường Lĩnh Nam, Trần Phú, Yên Sở - quận Hoàng Mai. Chiều dài tuyến khoảng 3.933m. Điểm đầu: kết nối với nút giao giữa đường Tam Trinh với đường vành đai 3 tại địa phận phường Yên Sở, quận Hoàng Mai. Điểm cuối: giao với ngõ 253 Thúy Lĩnh, phía Nam làng Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai.

3. Dự án nhóm B.

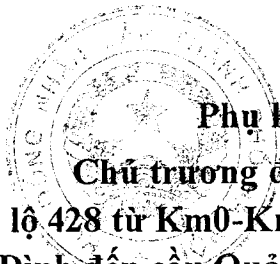
4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 918.621 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách Thành phố.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Quận Hoàng Mai.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2019-2021.

8. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông thành phố Hà Nội.



Phụ lục 6

Chỉ trương đầu tư dự án

Nâng cấp tuyến tỉnh lộ 428 từ Km0-Km6+585 (Tỉnh lộ 75 cũ) đoạn từ Quốc lộ 21B thị trấn Vân Đình đến cầu Quảng Tái xã Trung Tú, huyện Ứng Hòa
(Kèm theo nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 05/12/2018 của HĐND Thành phố)

1. Mục tiêu đầu tư: Hình thành mạng lưới giao thông đồng bộ và thông suốt. Đây là tuyến đường huyết mạch nối từ huyện Ứng Hòa sang huyện Phú Xuyên và tỉnh Hà Nam, tuyến đường có điểm giao với đường trục kinh tế phía Nam từ đó rút ngắn quãng đường lưu thông từ trung tâm thủ đô xuống huyện Ứng Hòa, sang các huyện lân cận và ngược lại, tạo sức mạnh thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương nói riêng và của thành phố Hà Nội nói chung.

2. Quy mô đầu tư: Tạo một tuyến đường đạt tiêu chuẩn đường cấp III đồng bằng, có chiều dài khoảng $L=6,585\text{Km}$, $B_{\text{nền}}=20\text{m}$, $B_{\text{mặt}}=11\text{m}$ (bao gồm cả gia cố lề), hè đường hai bên $2 \times 4,5\text{m} = 9\text{m}$, bao gồm các hạng mục: GPMB, nền, mặt đường, hè đường, hệ thống thoát nước, kè gia cố, chiếu sáng, cây xanh và an toàn giao thông.

3. Dự án nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 159.523 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách Thành phố.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Ứng Hòa.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2019-2021.

8. Chủ đầu tư: UBND huyện Ứng Hòa.



Phụ lục 7

Chủ trương đầu tư dự án Xây dựng tuyến đường 40m và 48m nối từ KĐT Việt Hưng ra đường Ngô Gia Tự, quận Long Biên

(Kèm theo nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 05/12/2018 của HĐND Thành phố)

1. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư dự án xây dựng tuyến đường 40m và 48m nối từ khu đô thị mới Việt Hưng ra đường Ngô Gia Tự, quận Long Biên để khớp nối, hoàn thiện mạng lưới giao thông, tăng cường khả năng kết nối giao thông với hệ thống hạ tầng giao thông khung của quận Long Biên theo quy hoạch đã được phê duyệt.

2. Quy mô đầu tư: Tổng chiều dài dự án $L=732,5m$; trong đó: Tuyến đường $B=40m$ có chiều dài $422,5m$, mặt cắt ngang $B=40m$; điểm đầu: Đường Ngô Gia Tự, điểm cuối: Đường 40m hiện trạng giáp trụ sở Công an quận Long Biên. Tuyến đường 48m có chiều dài $L=310m$, mặt cắt ngang $B=48m$; điểm đầu: Đường Ngô Gia Tự; điểm cuối: Đường 48m hiện trạng qua khu đô thị mới Việt Hưng. Các hạng mục đầu tư chủ yếu: Giải phóng mặt bằng; xây dựng hệ thống đường, hè, vỉa, tổ chức giao thông; cây xanh; cấp, thoát nước; chiếu sáng; hào kỹ thuật; di chuyển ngầm nối.

3. Dự án nhóm B.

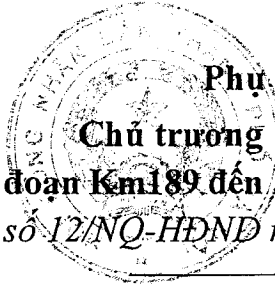
4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 705.635 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách quận Long Biên ứng trước 100% tổng mức đầu tư dự án; hoàn trả từ tiền thu đấu giá quyền sử dụng 10 ô đất A4/NO1, A4/NO5, A4/HH1, A4/HH5, A8/NO1, A8/NO2, A4/P3, A4/P4, A4/HH2, A4/HH3 và tiền sử dụng đất 02 ô đất A4/NO2, A4/NO4 theo cơ chế tại văn bản số 471/HĐND-KTNS ngày 27/8/2018 của Thường trực HĐND Thành phố.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Quận Long Biên.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2019-2022.

8. Chủ đầu tư: UBND quận Long Biên.



Phụ lục 8

Chủ trương đầu tư dự án

Mở rộng Quốc lộ 1A đoạn Km189 đến Km194 qua địa bàn huyện Thường Tín
(Kèm theo nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 05/12/2018 của HĐND Thành phố)

1. Mục tiêu đầu tư: Mở rộng QL1A đoạn Km189 đến Km194 qua địa bàn huyện Thường Tín tạo ra tuyến đường Quốc lộ 1A có hạ tầng kỹ thuật hoàn chỉnh theo quy hoạch đã được duyệt nhằm giảm thiểu ùn tắc, tai nạn giao thông, chỉnh trang hạ tầng kỹ thuật, tạo bộ mặt khang trang, mỹ quan đô thị khu vực trung tâm huyện Thường Tín và phát triển kinh tế xã hội của Huyện; Cải tạo, nâng cấp mở rộng tuyến theo quy hoạch, phát triển đồng bộ hệ thống giao thông theo quy hoạch của thành phố, phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân, nâng cao năng lực phục vụ của tuyến đường góp phần phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng cửa ngõ phía Nam của Thành phố.

2. Quy mô đầu tư: Đầu tư mở rộng $\frac{1}{2}$ mặt cắt đường với quy mô:

- Đoạn nối tiếp từ Ngọc Hồi đến nút giao vành đai IV (Km189 đến Km190+115.76) cấp đường là Đường phố chính đô thị. $\frac{1}{2}$ mặt cắt ngang quy hoạch 46m ở phía đường sắt có cơ cấu mặt cắt ngang 20.5m bao gồm: $B = B_{\text{đải phân cách giữa}} + B_{\text{cơ giới}} + B_{\text{phân cách}} + B_{\text{đường}} = 2,0 + 11,25 + 0,25 + 7,0 = 20,5\text{m}$.

- Đoạn từ nút giao vành đai IV đến hết địa phận thị trấn Thường Tín (km190+115.76 đến km194) cấp đường là Đường phố liên khu vực. $\frac{1}{2}$ mặt cắt ngang quy hoạch 30m, cơ cấu mặt cắt ngang 13m bao gồm: $B = B_{\text{đải phân cách giữa}} + B_{\text{cơ giới}} + B_{\text{phân cách}} + B_{\text{thô sơ}} = 2,0 + 7,5 + 0,5 + 3,0 = 13\text{m}$.

Công trình cầu: Đầu tư mới thay thế cho 02 cầu cũ: Một nửa đơn nguyên cầu Quán Gánh km189+558 chiều dài nhịp 15m, chiều rộng $B=19,00\text{m}$; Một nửa đơn nguyên cầu Thường Tín km193+60,46, chiều dài nhịp 9m, chiều rộng $B=12\text{m}$.

Dự án bao gồm các hạng mục chính: GPMB, nền mặt đường, hè đường, nút giao, cầu và một số hạng mục khác.

3. Dự án nhóm B.

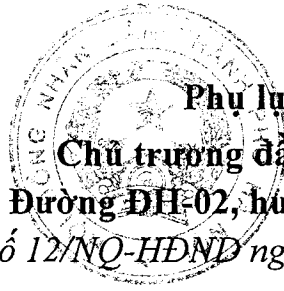
4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 247.268 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách Thành phố.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Thường Tín.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2019-2021.

8. Chủ đầu tư: UBND huyện Thường Tín.



Phụ lục 9

Chủ trương đầu tư dự án Đường ĐH-02, huyện Hoài Đức

(Kèm theo nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 05/12/2018 của HĐND Thành phố)

1. Mục tiêu đầu tư: Tạo ra tuyến đường có hạ tầng kỹ thuật hoàn chỉnh theo quy hoạch được duyệt, giảm áp lực giao thông cho QL32 và tỉnh lộ 422 trên địa bàn huyện Hoài Đức, kết nối giao thông với Khu đô thị Nam 32, Khu đô thị Kim Chung - Di Trạch, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Quy mô đầu tư: Đầu tư xây dựng tuyến đường theo tiêu chuẩn đường liên khu vực có chiều dài $L=1,622\text{Km}$, $B_{\text{nền}}=30\text{m}$, $B_{\text{mặt}}=2 \times 7,5\text{m}=15\text{m}$, $B_{\text{giải phân cách}}=5\text{m}$, $B_{\text{hè}}=2 \times 5\text{m}=10\text{m}$, bao gồm các hạng mục: GPMB, nền, mặt đường, hè đường, hệ thống thoát nước mưa nước thải, hệ thống cấp nước, cấp điện, chiếu sáng, viễn thông, hào kỹ thuật, cây xanh, hệ thống an toàn giao thông và đồng bộ các hạng mục khác.

3. Dự án nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 282.970 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách Thành phố bố trí 50% tổng mức đầu tư; Ngân sách huyện Hoài Đức bố trí 50% tổng mức đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất của Huyện.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Hoài Đức.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2019-2020.

8. Chủ đầu tư: UBND huyện Hoài Đức.



Phụ lục 10

Chủ trương đầu tư dự án

Xây dựng Đường dọc kênh Đan Hoài

(từ Đại lộ Thăng Long đến đường tỉnh 423), huyện Hoài Đức

(Kèm theo nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 05/12/2018 của HĐND Thành phố)

1. Mục tiêu đầu tư: Tạo ra tuyến đường có hạ tầng kỹ thuật hoàn chỉnh theo quy hoạch được duyệt, đảm bảo kết nối giao thông liên hoàn với các tuyến giao thông trục chính trên địa bàn Huyện (Quốc lộ 32, Đại lộ Thăng Long, đường Vành đai 3,5, đường Liên khu vực 1, 2, Đường tỉnh 422, 422B) và các khu đô thị, khu công nghiệp, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Quy mô đầu tư: Đầu tư xây dựng tuyến đường theo tiêu chuẩn đường khu vực có chiều dài $L=2,3\text{km}$, $B_{\text{nền}}=20,5\text{m}$, $B_{\text{mặt}}=2\times 5,25\text{m}=10,5\text{m}$, $B_{\text{hè}}=2\times 5\text{m}=10\text{m}$, bao gồm các hạng mục: GPMB, nền, mặt đường, hè đường, hệ thống thoát nước mưa nước thải, hệ thống cấp nước, cấp điện, chiếu sáng, cây xanh, hệ thống an toàn giao thông và đồng bộ các hạng mục khác.

3. Dự án nhóm B.

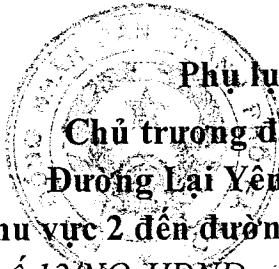
4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 247.297 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách Thành phố bố trí 50% tổng mức đầu tư; Ngân sách huyện Hoài Đức bố trí 50% tổng mức đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất của Huyện.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Hoài Đức.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2019-2020.

8. Chủ đầu tư: UBND huyện Hoài Đức.



Phụ lục 11

Chủ trương đầu tư dự án Đường Lại Yên - Vân Canh

(từ đường liên khu vực 2 đến đường vành đai 3,5), huyện Hoài Đức
(Kèm theo nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 05/12/2018 của HĐND Thành phố)

1. Mục tiêu đầu tư: Tạo ra tuyến đường có hạ tầng kỹ thuật hoàn chỉnh theo quy hoạch được duyệt, kết nối giao thông các tuyến đường liên khu vực đang được dự kiến đầu tư, các khu công nghiệp, đô thị với đường Vành đai 3,5, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Quy mô đầu tư: Đầu tư xây dựng tuyến đường theo tiêu chuẩn đường liên khu vực có chiều dài $L=2,9\text{Km}$, $B_{\text{nền}}=40\text{m}$, $B_{\text{mặt}}=2\times 12\text{m}=24\text{m}$, $B_{\text{giải phân cách}}=3\text{m}$, $B_{\text{hè}}=2\times 6,5\text{m}=13\text{m}$, bao gồm các hạng mục: GPMB, nền, mặt đường, hè đường, hệ thống thoát nước mưa nước thải, hệ thống cấp nước, cấp điện, chiếu sáng, viễn thông, hào kỹ thuật, cây xanh, hệ thống an toàn giao thông và đồng bộ các hạng mục khác.

3. Dự án nhóm B.

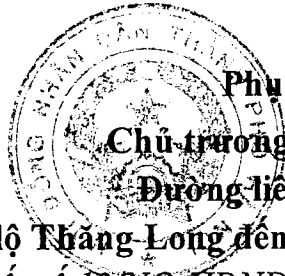
4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 567.237 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách Thành phố bố trí 50% tổng mức đầu tư; Ngân sách huyện Hoài Đức bố trí 50% tổng mức đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất của Huyện.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Hoài Đức.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2019-2020.

8. Chủ đầu tư: UBND huyện Hoài Đức.



Phụ lục 12

Chủ trương đầu tư dự án

Đường liên khu vực 8

(đoạn từ Đại lộ Thăng Long đến đường tỉnh 423), huyện Hoài Đức

(Kèm theo nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 05/12/2018 của HĐND Thành phố)

1. Mục tiêu đầu tư: Tạo ra tuyến đường có hạ tầng kỹ thuật hoàn chỉnh theo quy hoạch được duyệt, kết nối giao thông giữa đường tỉnh lộ 423 và Đại lộ Thăng Long, đẩy mạnh thu hút đầu tư các khu đô thị, khu công nghiệp, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Quy mô đầu tư: Đầu tư xây dựng tuyến đường theo tiêu chuẩn đường liên khu vực có chiều dài $L=2,4\text{Km}$, $B_{\text{nền}}=50\text{m}$, $B_{\text{mặt}}=6 \times 3,75\text{m} + 2 \times 3,75\text{m}=30\text{m}$, $B_{\text{giải phân cách}}=4\text{m}$, $B_{\text{hè}}=2 \times 8\text{m}=16\text{m}$, bao gồm các hạng mục: GPMB, nền, mặt đường, hè đường, hệ thống thoát nước mưa nước thải, hệ thống cấp nước, cấp điện, chiếu sáng, hào kỹ thuật, cây xanh, hệ thống an toàn giao thông và đồng bộ các hạng mục khác.

3. Dự án nhóm B.

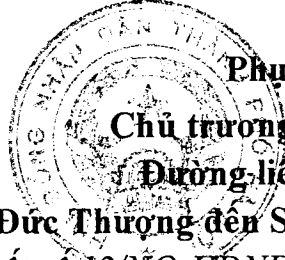
4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 486.040 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách Thành phố bố trí 50% tổng mức đầu tư; Ngân sách huyện Hoài Đức bố trí 50% tổng mức đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất của Huyện.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Hoài Đức.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2019-2020.

8. Chủ đầu tư: UBND huyện Hoài Đức.



Phụ lục 13

Chủ trương đầu tư dự án

Đường liên khu vực 1

(đoạn từ Đức Thượng đến Song Phương), huyện Hoài Đức

(Kèm theo nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 05/12/2018 của HĐND Thành phố)

1. Mục tiêu đầu tư: Tạo ra tuyến đường có hạ tầng kỹ thuật hoàn chỉnh theo quy hoạch được duyệt, hình thành tuyến đường liên khu vực nối 02 phân khu đô thị S1, S2, kết nối giao thông QL32, đường tỉnh 422 và Đại lộ Thăng Long, đẩy mạnh thu hút đầu tư các khu đô thị, khu công nghiệp, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Quy mô đầu tư: Đầu tư xây dựng tuyến đường theo tiêu chuẩn đường liên khu vực có chiều dài $L=6,5\text{Km}$, đoạn qua 02 phân khu đô thị S1, S2 có $B_{\text{nền}} = B_{\text{mặt}} + B_{\text{giải phân cách}} + B_{\text{hè}} = 2 \times 7,5\text{m} + 22\text{m} + 2 \times 6,5\text{m} = 50\text{m}$; những đoạn còn lại có $B_{\text{nền}} = B_{\text{mặt}} + B_{\text{giải phân cách}} + B_{\text{hè}} = 2 \times 12\text{m} + 3\text{m} + 2 \times 6,5\text{m} = 40\text{m}$; bao gồm các hạng mục: GPMB, nền, mặt đường, hè đường, hệ thống thoát nước mưa nước thải, hệ thống cấp nước, cấp điện, chiếu sáng, viễn thông, hào kỹ thuật, cây xanh, hệ thống an toàn giao thông và đồng bộ các hạng mục khác.

3. Dự án nhóm B.

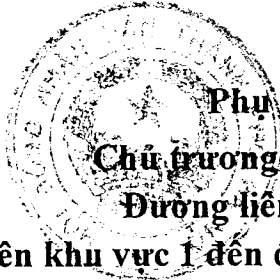
4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 1.192.081 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách Thành phố bố trí 50% tổng mức đầu tư; Ngân sách huyện Hoài Đức bố trí 50% tổng mức đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất của Huyện.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Hoài Đức.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2019-2020.

8. Chủ đầu tư: UBND huyện Hoài Đức.



Phụ lục 14

Chương trình đầu tư dự án Đường liên khu vực 6

(đoạn từ đường liên khu vực 1 đến đường vành đai 3,5), huyện Hoài Đức
(Kèm theo nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 05/12/2018 của HĐND Thành phố)

1. Mục tiêu đầu tư: Tạo ra tuyến đường có hạ tầng kỹ thuật hoàn chỉnh theo quy hoạch được duyệt, kết nối giao thông đường tỉnh lộ 422 và vành đai 3.5, tạo điều kiện đi lại thuận tiện các khu dân cư, khu đô thị, khu công nghiệp..., góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Quy mô đầu tư: Đầu tư xây dựng tuyến đường theo tiêu chuẩn đường phố chính đô thị có chiều dài $L=3,6\text{Km}$, $B_{\text{nền}} = B_{\text{mặt}} + B_{\text{giải phân cách}} + B_{\text{hè}} = 2 \times 12\text{m} + 3\text{m} + 2 \times 6,5\text{m} = 40\text{m}$ bao gồm các hạng mục: GPMB, nền, mặt đường, hè đường, hệ thống thoát nước mưa nước thải, hệ thống cấp nước, cấp điện, chiếu sáng, viễn thông, hào kỹ thuật, cây xanh, hệ thống an toàn giao thông và đồng bộ các hạng mục khác.

3. Dự án nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 758.888 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách Thành phố bố trí 50% tổng mức đầu tư; Ngân sách huyện Hoài Đức bố trí 50% tổng mức đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất của Huyện.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Hoài Đức.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2019-2020.

8. Chủ đầu tư: UBND huyện Hoài Đức.

Phụ lục 15

Chủ trương đầu tư dự án

**Đường giao thông trục phát triển phía Đông huyện Phú Xuyên
(nối tỉnh lộ 428 đến tỉnh lộ 429)**

(Kèm theo nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 05/12/2018 của HĐND Thành phố)

1. Mục tiêu đầu tư: Tạo ra tuyến đường có hạ tầng kỹ thuật hoàn chỉnh theo quy hoạch được duyệt, kết nối giao thông giữa đường tỉnh 428 với đường tỉnh 429, QL 1A, đường đê Hữu Hồng cũ tạo thành mạng lưới giao thông đồng bộ và thông suốt.
2. Quy mô đầu tư: Xây dựng mới tuyến đường đạt tiêu chuẩn đường cấp IV đồng bằng, có chiều dài khoảng $L=9,61\text{km}$, $B_{\text{nền}} = B_{\text{mặt}} + B_{\text{lề}} = 8\text{m} + 2 \times 0,5\text{m} = 9\text{m}$, bao gồm các hạng mục: GPMB, nền, mặt đường, hè đường, hệ thống thoát nước, chiếu sáng, kè xây, ốp mái, tổ chức giao thông và đồng bộ các hạng mục khác.
3. Dự án nhóm B.
4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 283.795 triệu đồng.
5. Nguồn vốn: Ngân sách Thành phố.
6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Phú Xuyên.
7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2019-2021.
8. Chủ đầu tư: UBND huyện Phú Xuyên.



Phụ lục 16

Chủ trương đầu tư dự án

**Xây dựng hầm đường bộ có kết hợp cho người đi bộ
nối từ phố Trần Nguyên Hãn sang phố Chương Dương Độ, quận Hoàn Kiếm
(Kèm theo nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 05/12/2018 của HĐND Thành phố)**

1. Mục tiêu đầu tư: Triệt tiêu cơ bản điểm xung đột giao thông tại khu vực, đảm bảo an toàn giao thông, tăng cường khả năng khai thác các tuyến đường, khai thác hiệu quả quỹ đất dồi dào dư thừa hiện có của các phường Chương Dương và Phúc Tân.

2. Quy mô đầu tư:

- Xây dựng hầm đường bộ qua đường Trần Quang Khải nối từ phố Trần Nguyên Hãn sang phố Chương Dương Độ: Kết cấu bằng bê tông cốt thép khẩu độ $B \times H = 18,25 \times 3,2\text{m}$. Mặt cắt ngang hầm $B_n = B_{\text{làn đi bộ trái}} + B_{\text{mặt đường trái}} + B_{\text{vách ngăn}} + B_{\text{mặt đường phải}} + B_{\text{làn đi bộ phải}} + B_{\text{các giải an toàn}} = 1,2\text{m} + 7\text{m} + 0,85\text{m} + 7\text{m} + 1,2\text{m} + 4 \times 0,25\text{m} = 18,25\text{m}$. Chiều cao tính không $h = 3,2\text{m}$; dài 15,7m.

- Bố trí cửa phai tự động và cửa phai lắp ghép để đảm bảo an toàn lũ tại 02 cửa hầm.

- Vuốt dốc đoạn đường Trần Quang Khải trên cao qua đỉnh hầm về 02 phía, $L = 2 \times 125\text{m}$.

- Mở rộng 15m đoạn từ cửa hầm ra phố Chương Dương Độ, rộng 18,25m.

- Lắp đặt 02 cửa phai ngăn lũ tại 02 đường gom nối đường Trần Quang Khải trên cao vào đường Chương Dương Độ, kích thước $B \times H = 6,5\text{m} \times 2,5\text{m}$.

- Mở rộng 02 làn xe 02 bên đoạn đường Trần Quang Khải trên cao để nối vào đường Chương Dương Độ từ 02 phía cửa hầm, quy mô $L = 99,65\text{m} + 95,95\text{m}$, $B_n = 4,5\text{m}$ (bao gồm cả bó vỉa).

- Vuốt dốc 108,64m đoạn đường Trần Quang Khải dưới thấp để kết nối với đường Trần Quang Khải trên cao, $B_n = 4,5\text{m}$ (bao gồm cả bó vỉa).

- Hạ ngầm các đường dây cáp treo qua Hầm.

- Xây dựng, lắp đặt hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác: Cấp, thoát nước, chiếu sáng, thông tin liên lạc,... có liên quan.

- GPMB các hộ dân có liên quan để xây dựng hầm đường bộ.

3. Dự án trọng điểm nhóm C.

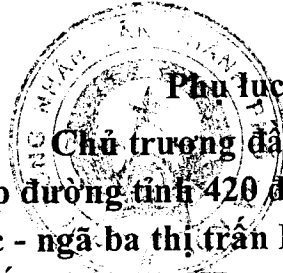
4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 79.832 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách quận Hoàn Kiếm.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Quận Hoàn Kiếm.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2018-2021.

8. Chủ đầu tư: UBND quận Hoàn Kiếm.



Phụ lục 17

Chủ trương đầu tư dự án

**Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 420 đoạn từ Km0+00 đến Km7+428
(ngã ba Hòa Lạc - ngã ba thị trấn Liên Quan, huyện Thạch Thất
(Kèm theo nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 05/12/2018 của HĐND Thành phố)**

1. Mục tiêu đầu tư: Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào của khu công nghệ cao Hòa Lạc, tạo được tuyến đường hoàn chỉnh kết nối trung tâm huyện Thạch Thất với khu đô thị vệ tinh Hòa Lạc, khu đô thị sinh thái Phúc Thọ. Tạo thành tuyến đường hoàn chỉnh kết nối giữa tuyến Quốc Lộ 32 với Quốc lộ 21A, tăng cường củng cố quốc phòng an ninh của khu vực. Tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại của nhân dân, khắc phục được nguy cơ tiềm ẩn mất an toàn giao thông trên tuyến. Hoàn thiện cơ bản việc đầu tư tuyến đường tỉnh 420 theo qui hoạch đã được Thủ tướng chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 519/QĐ-TTg ngày 31/3/2016. Việc đầu tư hoàn thiện đoạn tuyến sẽ tạo được quỹ đất để phát triển đô thị, nâng cao đời của nhân dân trong khu vực, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của huyện Thạch Thất nói riêng và Thủ đô Hà Nội nói chung.

2. Quy mô đầu tư: Đầu tư xây dựng tuyến đường theo đường phố chính khu vực, tổng chiều dài $L=7,428\text{Km}$, mặt cắt ngang nền đường: $B_{\text{nền}} = 18,5\text{m} \div 24,0\text{m}$ (sẽ được xác định cụ thể ở bước lập, thẩm định phê duyệt Dự án); các hạng mục đầu tư: Xây dựng nền, áo đường bê tông nhựa; hè đường cây xanh; thoát nước mưa; thoát nước thải; cấp nước; bó ống kỹ thuật; an toàn giao thông, chiếu sáng và đồng bộ các hạng mục khác

3. Dự án nhóm B.

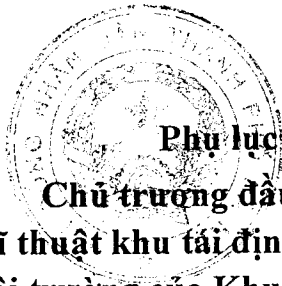
4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 385.017 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách huyện Thạch Thất đầu tư phân giải phóng mặt bằng, tái định cư; ngân sách Thành phố đầu tư phần còn lại.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Thạch Thất.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2019-2021.

8. Chủ đầu tư: UBND huyện Thạch Thất.



Phụ lục 18

Chủ trương đầu tư dự án

Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư xã Nam Sơn phục vụ di dân vùng ảnh hưởng môi trường của Khu liên hợp xử lý chất thải Sóc Sơn (vùng bán kính 500m từ hàng rào khu LHXLC T Sóc Sơn)

(Kèm theo nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 05/12/2018 của HĐND Thành phố)

1. Mục tiêu đầu tư: Nhằm tạo khu tái định cư để di dời các hộ dân trên địa bàn hiện đang sinh sống trong phạm vi ảnh hưởng của Khu liên hợp xử lý chất thải Sóc Sơn, đáp ứng nhu cầu hoạt động, phát triển, mở rộng bãi rác; thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội cho địa phương và huyện Sóc Sơn.

2. Quy mô đầu tư:

- Diện tích đất tái định cư khoảng 9,2 ha, gồm 2 khu: Khu 1 có diện tích khoảng 5,6 ha; khu 2 diện tích khoảng 3,6 ha phục vụ nhu cầu di dân khỏi vùng ảnh hưởng môi trường của Khu LHXLC T Sóc Sơn.

- Xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư, bao gồm các hạng mục công trình chủ yếu: Giải phóng mặt bằng, san nền; xây dựng các tuyến đường giao thông theo quy hoạch trong khu vực và đường nội bộ; vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng; hệ thống thoát nước, cấp nước, phòng cháy chữa cháy; cấp điện; thông tin liên lạc...theo quy chuẩn xây dựng và tiêu chuẩn thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị; khớp nối đồng bộ với hạ tầng xung quanh khu vực.

3. Dự án nhóm B.

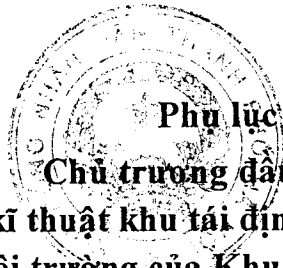
4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 121.000 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách của các đơn vị ngành điện và cấp nước đầu tư cho các hạng mục cấp điện, cấp nước của Dự án; Ngân sách Thành phố đầu tư các hạng mục còn lại. Trường hợp các đơn vị ngành điện và cấp nước chưa có kế hoạch đầu tư thì ngân sách Thành phố ứng trước để đầu tư và thực hiện thu hồi vốn đầu tư theo quy định của Chính phủ và cơ chế chung của Thành phố tại các quyết định số 21/2012/QĐ-UBND ngày 14/8/2012 và 28/2015/QĐ-UBND ngày 08/10/2015 của UBND Thành phố.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Sóc Sơn.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2019-2020.

8. Chủ đầu tư: UBND huyện Sóc Sơn.



Phụ lục 19

Chủ trương đầu tư dự án

Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư xã Bắc Sơn phục vụ di dân vùng ảnh hưởng môi trường của Khu liên hợp xử lý chất thải Sóc Sơn (vùng bán kính 500m từ hàng rào khu LHXLCT Sóc Sơn)

(Kèm theo nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 05/12/2018 của HĐND Thành phố)

1. Mục tiêu đầu tư: Nhằm tạo khu tái định cư để di dời các hộ dân trên địa bàn hiện đang sinh sống trong phạm vi ảnh hưởng của Khu liên hợp xử lý chất thải Sóc Sơn, đáp ứng nhu cầu hoạt động, phát triển, mở rộng bãi rác; thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội cho địa phương và huyện Sóc Sơn.

2. Quy mô đầu tư:

- Diện tích đất tái định cư khoảng 19,55 ha, phục vụ nhu cầu di dân khỏi vùng ảnh hưởng môi trường của Khu LHXLCT Sóc Sơn.

- Xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư, bao gồm các hạng mục công trình chủ yếu: Giải phóng mặt bằng, san nền; xây dựng các tuyến đường giao thông theo quy hoạch trong khu vực và đường nội bộ; vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng; hệ thống thoát nước, cấp nước, phòng cháy chữa cháy; cấp điện; thông tin liên lạc...theo quy chuẩn xây dựng và tiêu chuẩn thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị; khớp nối đồng bộ với hạ tầng xung quanh khu vực.

3. Dự án nhóm B.

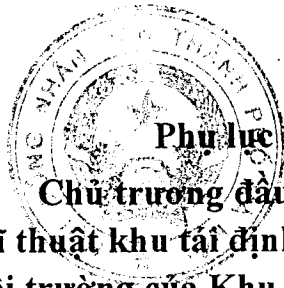
4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 228.586 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách của các đơn vị ngành điện và cấp nước đầu tư cho các hạng mục cấp điện, cấp nước của Dự án; Ngân sách Thành phố đầu tư các hạng mục còn lại. Trường hợp các đơn vị ngành điện và cấp nước chưa có kế hoạch đầu tư thì ngân sách Thành phố ứng trước để đầu tư và thực hiện thu hồi vốn đầu tư theo quy định của Chính phủ và cơ chế chung của Thành phố tại các quyết định số 21/2012/QĐ-UBND ngày 14/8/2012 và 28/2015/QĐ-UBND ngày 08/10/2015 của UBND Thành phố.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Sóc Sơn.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2019-2020.

8. Chủ đầu tư: UBND huyện Sóc Sơn.



Phụ lục 20

Chủ trương đầu tư dự án

Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư xã Hồng Kỳ phục vụ di dân vùng ảnh hưởng môi trường của Khu liên hợp xử lý chất thải Sóc Sơn (vùng bán kính 500m từ hàng rào khu LHXLCT Sóc Sơn)

(Kèm theo nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 05/12/2018 của HĐND Thành phố)

1. Mục tiêu đầu tư: Nhằm tạo khu tái định cư để di dời các hộ dân trên địa bàn hiện đang sinh sống trong phạm vi ảnh hưởng của Khu liên hợp xử lý chất thải Sóc Sơn, đáp ứng nhu cầu hoạt động, phát triển, mở rộng bãi rác; thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội cho địa phương và huyện Sóc Sơn.

2. Quy mô đầu tư:

- Diện tích đất tái định cư khoảng 7,28 ha, phục vụ nhu cầu di dân khỏi vùng ảnh hưởng môi trường của Khu LHXLCT Sóc Sơn.

- Xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư, bao gồm các hạng mục công trình chủ yếu: Giải phóng mặt bằng, san nền; xây dựng các tuyến đường giao thông theo quy hoạch trong khu vực và đường nội bộ; vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng; hệ thống thoát nước, cấp nước, phòng cháy chữa cháy; cấp điện; thông tin liên lạc...theo quy chuẩn xây dựng và tiêu chuẩn thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị; khớp nối đồng bộ với hạ tầng xung quanh khu vực.

3. Dự án nhóm B.

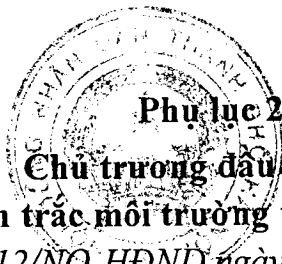
4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 89.756 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách của các đơn vị ngành điện và cấp nước đầu tư cho các hạng mục cấp điện, cấp nước của Dự án; Ngân sách Thành phố đầu tư các hạng mục còn lại. Trường hợp các đơn vị ngành điện và cấp nước chưa có kế hoạch đầu tư thì ngân sách Thành phố ứng trước để đầu tư và thực hiện thu hồi vốn đầu tư theo quy định của Chính phủ và cơ chế chung của Thành phố tại các quyết định số 21/2012/QĐ-UBND ngày 14/8/2012 và 28/2015/QĐ-UBND ngày 08/10/2015 của UBND Thành phố.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Sóc Sơn.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2019-2020.

8. Chủ đầu tư: UBND huyện Sóc Sơn.



Phụ lục 21

Chủ trương đầu tư dự án

Hệ thống mạng quan trắc môi trường trên địa bàn thành phố Hà Nội
(Kèm theo nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 05/12/2018 của HĐND Thành phố)

1. Mục tiêu đầu tư:

- Bổ sung, hoàn thiện hệ thống các trạm quan trắc môi trường tự động cho Thành phố Hà Nội; Xây dựng hoàn thiện Trung tâm điều hành và quản lý dữ liệu tài nguyên và môi (đầu tư thiết bị phần cứng và phần mềm); Cung cấp số liệu quan trắc môi trường một cách chính xác, khách quan và liên tục làm cơ sở cho việc đánh giá hiện trạng môi trường, diễn biến môi trường và cảnh báo sớm ô nhiễm; kiểm kê nguồn phát thải, mô hình hóa để đưa ra các giải pháp kịp thời ngăn ngừa, khắc phục sự cố ô nhiễm môi trường; Cập nhật cơ sở dữ liệu liên thông giữa trung ương, địa phương, thành phố và các quận huyện thị xã; Cung cấp thông tin và dịch vụ khai thác thông tin về chất lượng môi trường cho các tổ chức cá nhân có nhu cầu sử dụng.

2. Quy mô đầu tư: Bao gồm 05 hạng mục đầu tư chính:

2.1. Mạng lưới quan trắc môi trường không khí: 33 trạm quan trắc.

- 33 trạm (20 trạm cố định tự động liên tục, 1 xe quan trắc lưu động, 12 trạm quan trắc cảm biến).

- 03 thiết bị quan trắc phóng xạ (01 thiết bị được tích hợp trên xe quan trắc tự động lưu động, 02 thiết bị tích hợp trên trạm quan trắc không khí cố định).

2.2. Mạng lưới quan trắc môi trường nước: 12 trạm.

- 06 trạm nước mặt (05 trạm tự động cố định, 01 xe quan trắc lưu động); lắp đặt thiết bị quan trắc phóng xạ tích hợp trên 01 trạm quan trắc nước mặt tự động cố định.

- 06 trạm quan trắc nước dưới đất.

2.3. Cải tạo, nâng cấp trạm quan trắc không khí: 01 trạm cố định tại Minh Khai.

2.4. Xây dựng Trung tâm điều hành và quản lý dữ liệu tài nguyên và môi trường tại Chi cục Bảo vệ môi trường Hà Nội

- Đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin (phần cứng): Thiết bị phần cứng công nghệ thông tin; thiết bị phòng máy chủ; đầu tư nâng cấp các thiết bị cho Trung tâm điều hành và quản lý dữ liệu tài nguyên và môi trường.

- Đầu tư xây dựng phần mềm tổng thể và phần mềm chuyên dụng phục vụ công tác chuyên môn:

+ Kết nối, xây dựng cơ sở dữ liệu tổng thể ngành tài nguyên và môi trường (nước mặt, nước thải, nước ngầm, không khí xung quanh, khí thải công nghiệp...), khí tượng thủy văn, tài nguyên nước; cung cấp dữ liệu Tài nguyên môi trường, liên kết dữ liệu quan trắc online; Mô hình hoá hệ thống, kiểm kê nguồn thải và dự báo ô nhiễm,....

+ Quản lý tổng thể ngành tài nguyên và môi trường, liên kết ngành dọc và ngành ngang (Bộ Tài nguyên và Môi trường, UBND Thành phố, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND quận, huyện, thị xã, phường, xã); phân tích đánh giá và hỗ trợ nhà quản lý ra quyết định.

2.5. Hệ thống hiển thị thông tin đại chúng: 01 hệ thống màn hình LED ngoài trời (20m²) và 20 bảng màn hình hiển thị thông tin môi trường đặt tại các tuyến phố chính, cửa ngõ thủ đô, tuyến phố nội đô.

3. Dự án nhóm B.

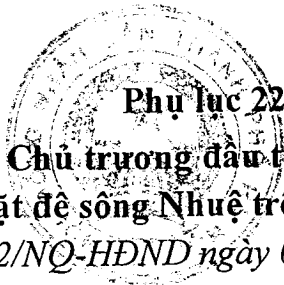
4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 709.529 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách Thành phố.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Thành phố Hà Nội.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2019-2020.

8. Chủ đầu tư: Sở Tài nguyên và Môi trường.



Phụ lục 22

Chủ trương đầu tư dự án

Nâng cấp toàn bộ mặt đê sông Nhuệ trên địa bàn huyện Phú Xuyên
(Kèm theo nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 05/12/2018 của HĐND Thành phố)

1. Mục tiêu đầu tư:

- Đảm bảo an toàn công trình thủy lợi, khớp nối toàn tuyến hai bên bờ đê sông Nhuệ phục vụ công tác quản lý, phòng chống lụt bão và giao thông đi lại góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn huyện Phú Xuyên.

- Tăng cường ổn định, chống sạt lở bờ sông, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra; đảm bảo an toàn tính mạng, tài sản cho nhân dân trong khu vực; đồng thời cải thiện cảnh quan, môi trường xung quanh.

2. Quy mô đầu tư:

- Phần mặt đê sông Nhuệ: Kiên cố hóa mặt đê sông Nhuệ với chiều rộng nền đường $B_{nền} = 7m$, chiều rộng mặt đường $B_{mặt} = 5m$ và tổng chiều dài khoảng 19,3 km, gồm 03 đoạn: Đoạn 1 từ cầu Đồng Quan đến cầu Tân Dân (tương ứng K43+750 đến K51+508, bờ tả sông Nhuệ); đoạn 2 từ cầu Tân Dân đến cầu cống Thần (tương ứng K51+508 đến K57+226, bờ hữu sông Nhuệ); đoạn 3: Hai bên bờ sông Nhuệ từ cầu cống Thần đến cầu Thống Nhất);

- Kè hộ chân, lát mái chống sạt lở bờ sông Vân Đình, xã Hồng Minh: Tổng chiều dài khoảng 915m, gồm 03 đoạn: Đoạn 1: Bờ hữu sông Vân Đình từ K2+300 đến K2+950, dài khoảng 775m; đoạn 2: Bờ tả sông Vân Đình từ K1+390 đến K1+470, dài khoảng 80m; đoạn 3: Bờ tả sông Vân Đình từ K1+620 đến K1+680, dài khoảng 60m.

3. Dự án nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 117.886 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách Thành phố..

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Phú Xuyên.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2019-2021.

8. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn thành phố Hà Nội.



Phụ lục 23

**Chủ trương đầu tư dự án
Khu liên cơ quan Vân Hồ**

(Kèm theo nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 05/12/2018 của HĐND Thành phố)

1. Mục tiêu đầu tư: Nhằm hình thành khu hành chính tập trung của Thành phố, góp phần tiết kiệm quỹ đất và trụ sở làm việc, nâng cao hiệu quả, hiệu suất sử dụng trụ sở, tạo thuận lợi trong giải quyết các thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, giúp người dân, doanh nghiệp, các tổ chức có liên quan tiết kiệm thời gian, chi phí đi lại khi đến liên hệ giải quyết công việc.

2. Quy mô đầu tư:

- Xây dựng trụ sở hành chính tập trung liên cơ quan trên ô đất có diện tích khoảng 7.441m²; mật độ xây dựng 50%;

- Phá dỡ công trình cũ; xây mới trụ sở liên cơ quan với 6 tầng nổi, 1 tầng mái và 3 tầng hầm; lắp đặt thiết bị phục vụ, vận hành đồng bộ;

- Tổng diện tích sàn phần nổi khoảng: 17.542,4m²;

- Tổng diện tích sàn phần ngầm: 15.298m².

- Tổng diện tích sàn xây dựng: 32.840,4m².

3. Dự án nhóm B.

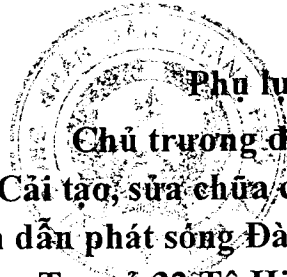
4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 663.180 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngành điện đầu tư xây dựng hệ thống cấp điện đến công trình theo quy định của Luật Điện lực; Ngân sách Thành phố đầu tư các hạng mục còn lại.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Quận Hai Bà Trưng.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2018-2020.

8. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp thành phố Hà Nội.



Phụ lục 24

**Chủ trương đầu tư dự án
Cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất tại**

**Trung tâm Truyền dẫn phát sóng Đài Phát thanh - Truyền hình Hà Nội
phục vụ bàn giao Trụ sở 32 Tô Hiệu, Hà Đông cho Báo Nhân dân**
(Kèm theo nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 05/12/2018 của HĐND Thành phố)

1. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư dự án Cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất tại Trung tâm Truyền dẫn phát sóng Đài Phát thanh - Truyền hình Hà Nội phục vụ bàn giao Trụ sở 32 Tô Hiệu, Hà Đông cho Báo Nhân dân nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của kênh 2 phát thanh và truyền hình đảm bảo nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước và Thành phố đến nhân dân Thủ đô và các vùng lân cận sau khi bàn giao trụ sở 32 Tô Hiệu, Hà Đông cho Báo Nhân dân.

2. Quy mô đầu tư:

- Xây dựng mới khu nhà làm việc cho cán bộ phóng viên, biên tập viên kênh 2. Cải tạo nhà xe (mái bằng) thành nhà làm việc cho Phòng Quảng cáo kênh 2 (nhà 2 tầng, 6 phòng làm việc, mỗi phòng có diện tích khoảng 30m²). Xây dựng mới 01 trường quay ghi hình cho kênh 2. Xây dựng 01 nhà cấp 4 sát trường quay sử dụng làm phòng điều khiển trường quay. Lắp đặt hệ thống cáp, dây điều khiển kết nối từ phòng máy lên phòng tổng khống chế và lưu trữ hậu kỳ tại khu nhà 5 tầng.

- Bổ sung hệ thống cáp nguồn cấp điện, điều hòa không khí: Thiết bị cắt lọc sét điện hạ thế; hệ thống bypass không qua ATS; cáp điện cấp nguồn cho các tòa nhà xây mới; trang bị, lắp đặt mới hệ thống điều hòa không khí, hệ thống báo cháy tự động, hệ thống phòng cháy chữa cháy. Đầu tư mới hệ thống mạng nội bộ tốc độ cao phù hợp sản xuất chương trình truyền hình.

3. Dự án trọng điểm nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 41.125 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách Thành phố tối đa không vượt quá 20.563 triệu đồng (50% tổng mức đầu tư); Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội đầu tư phần còn lại (50% tổng mức đầu tư).

6. Địa điểm thực hiện dự án: Quận Nam Từ Liêm.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2019-2021.

8. Chủ đầu tư: Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội.

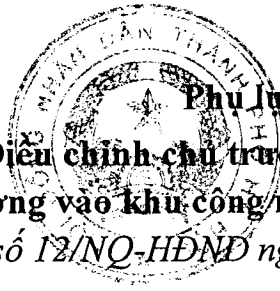
Phụ lục 25

**Điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án
Xây dựng đường nối Khu đô thị vệ tinh với đường Võ Nguyên Giáp,
huyện Sóc Sơn**

(Kèm theo nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 05/12/2018 của HĐND Thành phố)

TT	Nội dung	Đã phê duyệt (134/HĐND-KTNS ngày 12/4/2016)	Nay điều chỉnh
1	Quy mô	Chiều dài tuyến 4,25km; B = 40m (trước mắt chưa đầu tư hè, vỉa hè hai bên tuyến đường). Điểm cuối nối với đường Võ Nguyên Giáp.	Chiều dài khoảng 4.118,48m; B = 40m:-50m đầu tư hè, vỉa hè hai bên tuyến đường. Điểm cuối nối với đường QL18 tại phạm vi Km6+100 - Km7+200 (giao khác mức với đường Võ Nguyên Giáp và QL18).
2	Tổng mức đầu tư	340.727 triệu đồng	658.935 triệu đồng
3	Thời gian	2017-2020	2019-2021

Các nội dung khác giữ nguyên theo văn bản số 134/HĐND-KTNS ngày 12/4/2016 của Thường trực HĐND Thành phố về việc chủ trương đầu tư Xây dựng đường nối Khu đô thị vệ tinh với đường Võ Nguyên Giáp, huyện Sóc Sơn.



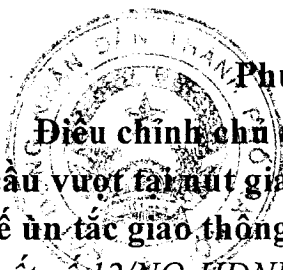
Phụ lục 26

Điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án

Xây dựng tuyến đường vào khu công nghiệp sạch Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn
(Kèm theo nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 05/12/2018 của HĐND Thành phố)

TT	Nội dung	Đã phê duyệt (403/HĐND-KTNS ngày 21/8/2017)	Nay điều chỉnh
1	Quy mô đầu tư		
1.1	Mặt cắt ngang đoạn 1	$B_{nền} = 11,5m$ ($B_{mặt} = 7,0m$, $B_{hè} = 0,75m + 3,75m$)	$B_{nền} = 11,5m$ ($B_{mặt} = 10,5m$, $B_{hè} = 0,5m + 0,5m$)
1.2	Chiều dài đoạn 2	Khoảng 830m, từ đầu Khu dịch vụ công nghiệp đến KCN sạch Sóc Sơn	Khoảng 1.930m, từ đầu Khu dịch vụ công nghiệp đến hết phạm vi KCN sạch Sóc Sơn
2	Tổng mức đầu tư	226.116 triệu đồng	350.674 triệu đồng

Các nội dung khác giữ nguyên theo văn bản số 403/HĐND-KTNS ngày 21/8/2017 của Thường trực HĐND Thành phố về việc chủ trương đầu tư dự án Xây dựng tuyến đường vào khu công nghiệp sạch Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn.



Phụ lục 27

Điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án

Xây dựng cầu vượt tại nút giao An Dương - đường Thanh Niên để hạn chế ùn tắc giao thông, quận Ba Đình và quận Tây Hồ

(Kèm theo nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 05/12/2018 của HĐND Thành phố)

TT	Nội dung	Đã phê duyệt (184/HĐND-KTNS ngày 16/5/2016 và 359/HĐND-KTNS ngày 12/9/2016)	Nay điều chỉnh, bổ sung
1	Mục tiêu đầu tư	Nhằm kịp thời xử lý tình trạng ùn tắc giao thông, tạo hướng kết nối nhanh giữa trung tâm chính trị Ba Đình với cửa ngõ hàng không quốc tế Nội Bài thông qua cầu Nhật Tân và đường nối từ cầu Nhật Tân tới sân bay Nội Bài. Từng bước hoàn thiện đồng bộ các nút giao thông trên các tuyến đường giao thông thuộc hệ thống giao thông khung của Thành phố.	Bổ sung: Đầu tư hoàn thành đồng bộ tuyến đường Nghi Tâm và đường Âu Cơ đoạn từ nút giao đường Thanh Niên đến nút giao cầu Nhật Tân đáp ứng nhu cầu giao thông cấp bách, kết nối Cảng Hàng không quốc tế Nội Bài về trung tâm chính trị Ba Đình và trung tâm Thành phố, kịp thời phục vụ Hội nghị cấp cao ASEAN được tổ chức tại Thủ đô Hà Nội vào năm 2020 và SeaGame 31 nhằm phát huy hiệu quả đầu tư, giảm ùn tắc giao thông, góp phần chỉnh trang đô thị và phát triển KT-XH của Thủ đô
2	Quy mô	- Xây dựng cầu vượt tại nút giao An Dương - đường Thanh Niên bằng kết cấu thép lắp ghép; móng cọc khoan nhồi; chiều dài khoảng Lc=271,2m; bề rộng cầu B=9m; xây dựng tường chắn, đường dẫn hai đầu cầu; chỉnh trang, cải tạo nút giao; chiếu sáng; tổ chức giao thông và một số công trình phụ trợ khác.	Bổ sung: Đầu tư xây dựng đồng bộ tuyến đường Âu Cơ đoạn từ nút giao lối rẽ vào khách sạn Thăng Lợi đến nút giao cầu Nhật Tân với chiều dài tuyến bổ sung khoảng 3,70 km. Bao gồm các hạng mục chính sau: - Xây dựng tường chắn BTCT bên phải (phía ngoài đê) để thay thế một phần đê đất kết hợp với mở rộng mặt đường đê lên tối thiểu 4 làn xe cơ giới, cải tạo và chỉnh trang hệ thống đường gom dân sinh hai bên đảm bảo bề rộng khoảng 5m để thuận tiện cho giao thông đi lại. Xây dựng đồng bộ các hệ thống chiếu sáng, thoát nước, via

TT	Nội dung	Đã phê duyệt (184/HĐND-KTNS ngày 16/5/2016 và 359/HĐND-KTNS ngày 12/9/2016)	Nay điều chỉnh, bổ sung
2	Quy mô	<p>- Hạ cao độ đê Nghi Tàm đoạn từ Âu Cơ - Nghi Tàm (cho phù hợp với cao độ mặt đê tại lối rẽ khách sạn Thăng Lợi và nút cầu vượt An Dương); thay thế đê đất bằng đê bê tông cốt thép (tương tự đã làm tại đoạn đê Yên Phụ - Trần Quang Khải)</p>	<p>hè, cầu thang đi bộ, lắp đặt phai tại các cửa khẩu, lắp đặt hệ thống đèn tín hiệu giao thông tại các cửa khẩu và một số nút giao. Di dời các công trình ngầm nổi trong phạm vi dự án.</p> <p>- Hạ cao độ đường Âu Cơ hiện trạng để thay thế một phần đê đất bằng tường chắn BTCT bên phải, cao độ đường đê sau khi hạ từ: 12,5m ÷13,5m và cải thiện các điểm vượt nổi với các ngõ giao hiện trạng.</p> <p>- Xây dựng tường chắn bê tông giữa đường gom dân sinh bên trái với đường đê chính với chiều cao tường chắn từ: 1,2m ÷2,0m.</p> <p>- Tổ chức giao thông trên đoạn tuyến nhằm đảm bảo sự đồng bộ, khai thác có hiệu quả, an toàn theo QCVN 41:2016/BGTVT.</p>
3	Tổng mức đầu tư	429,67 tỷ đồng	820,94 tỷ đồng
4	Thời gian	Hoàn thành năm 2017	Hoàn thành toàn bộ dự án năm 2020; trong đó đoạn từ khách sạn Thăng Lợi đến cửa khẩu An Dương hoàn thành trong năm 2018

Các nội dung khác giữ nguyên theo các văn bản số 184/HĐND-KTNS ngày 16/5/2016 và 359/HĐND-KTNS ngày 12/9/2016 của Thường trực HĐND Thành phố về việc chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Xây dựng cầu vượt tại nút giao An Dương - đường Thanh Niên để hạn chế ùn tắc giao thông, quận Ba Đình và quận Tây Hồ.